

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
Tỉnh Hậu Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15 – 3 – 2021.

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phước Trung

2. Bà Nguyễn Hoa Lài

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lan Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trương Công Tr; Địa chỉ cư trú: ấp Long A, thị trấn Cái T, huyện Châu Th, tỉnh H. (Vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Cao Thị Th; Địa chỉ cư trú: ấp Long A, thị trấn Cái T, huyện Châu Th, tỉnh H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Trương Công Tr trình bày: Ông và bà Cao Thị Th tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng không được lâu thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong công việc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không có hạnh phúc nên từ năm 2016 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay nhận thấy tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn và

tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Cao Thị Thúy.

Về con chung: ông và bà Th có 02 con chung tên Trương Thế Vĩ (nam) sinh ngày 26/4/1999 và Trương Thế Khang (nam), sinh ngày 19/12/2005. Do cháu Vĩ đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Trương Thế Khang hiện đang sống cùng ông nên sau khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung không yêu cầu bà Cao Thị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

- Tại bản tự khai ngày 13/01/2021 bị đơn bà Cao Thị Th trình bày: Bà và ông Trọng tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Trong thời gian đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng không được lâu thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong công việc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đến nay vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ đó hai vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung, khiến tình cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt và không còn hòa hợp như trước, hôn nhân không còn hạnh phúc. Và từ năm 2016 vợ chồng sống ly thân cho đến nay, mỗi người một nơi. Nay nhận thấy tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng cũng không còn, nên bà đồng ý ly hôn với ông Trương Công Tr.

Về con chung: Bà và ông Tr có 02 con chung tên Trương Thế V (nam) sinh ngày 26/4/1999 và Trương Thế Kh (nam), sinh ngày 19/12/2005. Do cháu V đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Trương Thế Kh hiện đang sống cùng ông Tr nên sau khi ly hôn bà đồng ý để ông Tr tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành và bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

* Tại phiên Tòa:

- Nguyên đơn ông Trương Công Tr và bị đơn bà Cao Thị Th vắng mặt nên không có ý kiến.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích của đương sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình, nuôi con chung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Trương Công Tr và bà Cao Thị Th được gia đình cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới, và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 theo quy định của pháp luật. Như vậy hôn nhân của ông Trạng, bà Th là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, hôn nhân giữa ông Tr và bà Th xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, hôn nhân không hạnh phúc nên ông, bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay và cả hai bên đều thống nhất ly hôn. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho ông Trương Công Tr được ly hôn bà Cao Thị Thúy.

Về con chung: Ông Trạng, bà Th có 02 con chung tên: Trương Thế Vĩ (nam) sinh ngày 26/4/1999 và Trương Thế Khang (nam), sinh ngày 19/12/2005. Do cháu Vĩ đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Giao cháu Trương Thế Khang cho ông Tr được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Ông Tr không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con chung nên bà Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí buộc ông Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Trương Công Tr có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang giải quyết cho ông được ly hôn với bà Cao Thị Thúy, xét đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Trương Công Tr và bị đơn bà Cao Thị Th có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr và bà Thúy.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công Trạng, Hội đồng xét xử nhận định:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Trương Công Tr và bà Cao Thị Th tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Thạnh (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang) theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa ông Tr và bà Th được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, hôn nhân là sự tự nguyện của cả hai bên, yêu thương và có trách nhiệm quan tâm chăm sóc lẫn nhau tuy nhiên trong quá trình chung sống ông Tr và bà Th lại thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong công việc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đến nay vợ chồng

không còn thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ đó hai vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung, khiến tình cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt và không còn hòa hợp như trước, hôn nhân không còn hạnh phúc. Nên từ năm 2016 ông Trạng, sống ly thân cho đến nay, mỗi người một nơi. Nay nhận thấy tình Tr hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Tr xin ly hôn với bà Th là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử xét căn cứ vào khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho ông Trương Công Tr được ly hôn với bà Cao Thị Thúy.

[4] Về con chung: Ông Trạng, bà Th có 02 con chung tên: Trương Thế Vĩ (nam) sinh ngày 26/4/1999 và Trương Thế Khang (nam), sinh ngày 19/12/2005. Do cháu Vĩ đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Đối với cháu Trương Thế Khang: Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 19/01/2021 cháu Khang có nguyện vọng nếu ông Tr và bà Th ly hôn cháu Khang có nguyện vọng được sống với ông Tr và tại bản tự khai ngày 13/01/2021 bà Cao Thị Th cũng thống nhất giao cháu Khang cho ông Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Đồng thời, xét về điều kiện nuôi con của ông Tr về điều kiện kinh tế ông Tr có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Khang đến khi trưởng thành. Mặt khác, kể từ khi ông Tr và bà Th sống ly thân đến nay, cháu Khang hiện vẫn sống chung với ông Tr và được ông Tr nuôi dưỡng chăm sóc tốt, học hành đầy đủ do đó để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống và tôn trọng nguyện vọng của cháu Khang do đó cần thiết ổn định cuộc sống hiện tại cho cháu Khang. Giao cháu Trương Thế Khang (nam), sinh ngày 19/12/2005 cho ông Trương Công Tr được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Ông Tr không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con chung nên bà Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Cao Thị Th không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về nợ chung: Không xem xét giải quyết nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ông Trương Công Tr phải chịu 300.000 đồng.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Công Trạng.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Trương Công Tr được ly hôn với bà Cao Thị Thúy.

4. Về con chung: Giao cháu Trương Thế Khang (nam), sinh ngày 19/12/2005 cho ông Trương Công Tr được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Ông Tr không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con chung nên bà Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Cao Thị Th không ai được quyền cản trở.

5. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ án khác.

6. Về nợ chung: Không có. Không xem xét giải quyết nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

7. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Trương Công Tr phải chịu 300.000đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí ông Tr đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0007386 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí.

8. Các đương sự được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang hợp lệ.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND TT.Cái Tắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thúy Hương